TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2021/HSPT

Ngày: 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết
Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr
Ông Nguyễn Tấn Đức
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 317/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Mạnh H + 02 bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Mạnh H + 02 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Mạnh H** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1989, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Đặng Thị T2, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Đặng Thục N, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2020, bị bắt quả tang về tội đánh bạc tại thôn 23, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam số 3618 ngày 03/12/2020 về tội đánh bạc, đến ngày 04/12/2020 bị khởi tố về tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1988, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1958 và con bà Lê Thị N1, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim N2, sinh năm 1989, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án theo bản án số 131 ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, tuyên xử 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Quang T** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1993 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Vũ Xuân L, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Phạm Mạnh H từ Hà Nội chuyển vào sinh sống tại huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; trong thời gian sống tại huyện EK, nhận thấy nhiều người có nhu cầu vay tiền mặt nên H đã nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi. Khoảng tháng 4/2019, H cùng Nguyễn Thanh B góp tiền và thuê nhà ở tại buôn E, xã C, huyện EK để tổ chức hoạt động cho vay tiền; H và B thống nhất: H là người quản lý chính, có nhiệm vụ quản lý tiền vốn cho vay, tiền lãi thu về, các trường hợp vay tiền đều phải được sự đồng ý của H nên chia tỷ lệ tiền lãi là 3.5-1 vì B bỏ ra số tiền 50.000.000đ vốn góp ban đầu ít hơn H, H bỏ ra số tiền 100.000.000đ. Đến tháng 7/2019, B góp thêm 100.000.000đ và tháng 8/2019 B tiếp tục góp thêm 100.000.000đ, còn H góp thêm 100.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền đưa vào hoạt động cho vay là 450.000.000đ; lúc này, H và B thống nhất chia tỷ lệ tiền lãi là 1-2, có nghĩa nếu cuối tháng tiền lãi B được chia 1.000.000đ thì H được chia 2.000.000đ. Khi thu được tiền gốc và tiền lãi của khách thì H và B lại tiếp tục dùng số tiền này cho những người khác vay để thu lợi. H và B đi in tờ rơi quảng cáo với nội dung: Hỗ trợ vay vốn chỉ cần sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân rồi in số điện thoại của mình để khi khách có nhu cầu thì liên hệ rồi đi rải tại các khu vực công cộng, dán lên cột điện, tường nhà…vv. Khi có khách liên hệ thì H hoặc B và cũng có lúc cả hai trực tiếp đến gặp khách vay để thẩm tra nơi ở, sổ hộ khẩu hoặc giấy CMND và các giấy tờ tuỳ thân khác. Sau khi xác minh đủ điều kiện thì các đối tượng thoả thuận tiền lãi cũng như cách thức vay tiền, cụ thể:

- *Vay theo hình thức lãi đứng thì cứ 10 ngày khách phải đóng lãi một lần cho đến khi khách trả hết tiền gốc; lãi suất khi cho vay thấp nhất là*

3.000đ/01triệu/01ngày, cao nhất là 10.000đ/01triệu/01ngày (Lãi suất tương đương là 109,5%/1 năm đến 365%/1 năm).

- Vay theo hình thức tiền góp thì hàng ngày khách phải đóng tiền gốc và tiền lãi theo thoả thuận cho đến khi hết chu kỳ vay là 30 ngày (Lãi suất tương đương là 243,3%/năm).

Sau khi cho khách vay tiền thì hàng ngày H và B đi thu tiền của khách, sau đó chuyển lại hết cho H để vào sổ và quản lý tiền vay trên máy điện thoại. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 11/2019, Trịnh Thị L1, sinh năm 1991, trú tại thôn X, C, EK (là người yêu của H) được H rủ đến sống chung; H nhờ L1 đứng tên làm giấy chứng nhận kinh doanh số 40H8006655, hộ kinh doanh Trịnh Thị L1, L1 có nhiệm vụ nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa và đi thu tiền của một số người vay tiền tại khu vực chợ huyện EK; H trả lương cho L1 là 5.000.000đ/01 tháng.

Đến tháng 11/2019, H rủ Vũ Quang T vào làm cùng; lúc này, T được H giao nhiệm vụ đi thu tiền góp và tiền lãi của những khách đã vay tiền của H và B. T được H trả tiền lương là 5.000.000đ/01 tháng và nuôi ăn ở đi lại hàng ngày, ngoài việc đi thu tiền thì T còn đi rải các tờ rơi có nội dung "**hỗ trợ vay vốn**" kèm theo số điện thoại cho người vay liên hệ 0868066765, 0911876788 và 0327160333. Tháng 8/2020, B rút hết toàn bộ số tiền vốn 250.000.000đ bỏ ra từ ban đầu, nhưng B vẫn đi thu tiền gốc và lãi của những người vay. Tháng 12/2020, H bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang về hành vi Đánh bạc. Qua đấu tranh H đã khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng tại huyện EK, tỉnh Đắk Lắk với số người vay và số tiền thu lợi bất chính như sau: (Bút lục: 02-03; 247- 250; 299-302)

1. Khoảng giữa năm 2019, B cho ông Nguyễn V1, sinh năm 1982, trú tại: Thôn 4, xã EM, huyện EK vay tiền lần 01 là 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày; vay được 15 ngày thì anh V trả đủ cả tiền gốc và tiền lãi là 10.750.000đ nên tiền lãi thu được là 750.000đ. Lần 2 vay 10.000.000đ cũng tương tự lần thứ nhất, thu tiền lãi là 750.000đ. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 1.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **1.335.617đ.**

2. Khoảng tháng 7/2019, Nguyễn Thị Ngọc V2, sinh năm: 1976, trú tại: Khối 3, TT EK, huyện EK vay tiền góp của H 3 lần, mỗi lần 5.000.000đ, đã thanh toán cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 3.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **2.753.427đ.**

3. Năm 2019, Nguyễn Thị V3, sinh năm 1962, trú tại thôn 2, C, huyện EK vay 02 lần tiền góp của H, lần 1: vay 10.000.000đ, mỗi ngày đóng 400.000đ, đóng trong 30 ngày, đã đóng đủ tiền gốc 10.000.000đ và 2.000.000đ tiền lãi. Lần 2: vay 10.000.000đ, đóng 25 ngày nên thu được số tiền 10.000.000đ, còn nợ 1.666.666đ tiền gốc. Tổng tiền lãi thu lợi bất chính là **3.365.297đ.**

4. Khoảng đầu năm 2019, Võ Thị V4, sinh năm: 1956, trú tại: Khối 2A, thị trấn EK, huyện EK vay tiền góp của H và B tổng số 30 lần, mỗi lần vay 5.000.000đ, đóng trong 30 ngày; tổng số tiền vay của 30 lần là 150.000.000đ. Tổng số tiền lãi cho vay thu được là 30.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **27.534.270đ.**

5. Khoảng giữa năm 2019, Hồ Thị Thanh V5, sinh năm: 1979, trú tại: Khối 2B, thị trấn EK, huyện EK vay tiền góp của H và B 7 lần, với tổng số tiền gốc là 35.000.000đ, đã trả đủ tiền gốc và trả tiền lãi là 7.000.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **6.424.663đ**.

6. Tháng 7/2019, Phạm Thế Lâm V6, sinh năm: 1976, trú tại:Thôn 3, xã EM, huyện EK vay của H 5.000.000đ tiền đứng, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày. Vay được 5 ngày thì trả cả gốc và lãi; tiền lãi thu được là 125.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **111.301đ**.

7. Khoảng tháng 4/2019, Phan Ngọc Thái V7, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn 12, xã E, huyện EK vay tiền đứng của H số tiền 20.000.000đ, lãi suất 7.000đ/01 triệu/01ngày, đóng được 20 ngày thì trả cả tiền gốc và tiền lãi là 22.800.000đ. Đến tháng 9/2019, vay tiếp 30.000.000đ với lãi suất 3.000đ/01 triệu/ 01 ngày, đóng được 8 tháng với số tiền lãi là 21.600.000đ, hiện còn nợ tiền gốc là 30.000.000đ. Như vậy, tiền lãi thu lợi bất chính là **20.235.597đ.**

8. Khoảng tháng 7/2019, Lương Đức V8, sinh năm: 1979, trú tại: Thôn 4, xã C, huyện EK vay tiền đứng của H số tiền 10.000.000đ, lãi suất 7.000đ/01 triệu/01ngày, vay được 02 tháng thì trả cả tiền gốc và tiền lãi là 14.200.000đ. Tiền lãi cho vay thu được là 4.200.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **3.871.236đ.**

9. Đầu năm 2019, Trần Thị V9, sinh năm: 1976, trú tại: Khối 3A, thị trấn EK, huyện EK vay tiền góp của H số tiền 5.000.000đ, mỗi ngày phải đóng 200.000đ, đóng trong vòng 30 ngày, nên khi đóng đủ H thu được 1.000.000đ tiền lãi. Khoản vay này chị V9 đã đáo hạn 04 lần nên H thu được 4.000.000đ tiền lãi và lần thứ 5 chị V9 mới đóng được 15 ngày nên H mới thu được 500.000đ tiền lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được 4.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **4.130.141đ.**

10. Khoảng giữa năm 2019, Nguyễn Thị V10**,** sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 2B, thị trấn EK, EK thông qua Trịnh Thị L1 vay tiền đứng của H số tiền 10.000.000đ, lãi 5000đ/1triệu/1ngày; 18 ngày sau đã trả tiền gốc và đóng lãi 900.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **795.899đ.**

11. Ngày 18/9/2019, Nguyễn Văn V11, sinh năm 1980, trú tại thôn 14, E, huyện EK vay tiền đứng với số tiền 15.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, chưa thu được gốc và lãi. Ngày 21/9/2019, vay 10.000.000đ tiền góp, mỗi ngày đóng 400.000đ, đóng được 16 ngày với số tiền 6.400.000đ. Ngày 05/10/2019, vay tiền góp với số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày đóng 400.000đ nhưng mới đóng được 01 ngày với số tiền 400.000đ. Tổng tiền gốc còn nợ là 29.333.332đ. Tổng tiền lãi thu lợi bất chính là **1.040.188đ.**

12. Vào ngày 20/12/2019, Nguyễn Mạnh V12, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn 3, xã EM, huyện EK vay từ H 100.000.000đ tiền đứng, lãi suất 5000đ/01 triệu/ 01 ngày, 5 ngày sau trả hết tiền gốc cho H và H thu được 2.500.000đ tiền lãi. Tháng 3/2020, vay từ B số tiền 5.000.000đ dưới hình thức trả góp, mỗi ngày góp 200 ngàn đồng và góp trong vòng 30 ngày. Nguyễn Mạnh V12 đã đóng đủ

cả gốc và lãi, nên tiền lãi B thu được là 1.000.000đ. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 3.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **3.143.837đ.**

13. Khoảng đầu tháng 3/2020, Nguyễn Thị V13, sinh năm: 1980, trú tại: Thôn 1A, xã C, huyện EK vay của H 06 lần tiền góp (05 lần 5 triệu đồng và 01 lần 10 triệu đồng) tổng số tiền vay là 35.000.000đ. Hiện còn nợ tiền gốc là 1.660.000đ, tiền lãi là 340.000đ. Tổng số tiền lãi cho vay thu được là 6.660.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **6.452.700đ**.

14. Tháng 01/2020, Lê Thị V14, sinh năm: 1970,trú tại: Khối 8, thị trấn EN, huyện EK vay của H 5.000.000đ tiền đứng, cứ 10 ngày trả lãi 500.000đ; đến tháng 8/2020, tổng tiền lãi bà V14 đã trả cho H là 12.000.000đ. Ngày 09/9/2020, bà V14 trả cho H 4.000.000đ tiền gốc, còn nợ H 1.000.000d tiền gốc vay. Như vậy, tiền lãi thu lợi bất chính là **11.342.472đ**.

15. Khoảng tháng 11/2019, Hồ Thị V15, sinh năm: 1980, trú tại: Thôn 3, xã EM, huyện EK vay của H tất cả 10 lần, trong đó vay góp 09 lần với số tiền 5.000.000đ/1lần và 01 lần vay 10.000.000đ tiền đứng với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày; hiện đã trả đủ cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 11.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **10.041.105đ.**

16. Cuối năm 2019, Nguyễn Văn V16, sinh năm: 1972, trú tại: Thôn 3, xã EM, huyện EK vay của H 10.000.000đ tiền đứng, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày; hiện đã trả đủ cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 3.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **2.671.236đ.**

17. Tháng 11/2019, Phan Xuân V17, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn 2, xã EM, huyện EK vay của H 30.000.000đ tiền đứng, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Tháng 5/2020, anh V17 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi là 16.000.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **13.041.124đ.**

18. Phan Công V18, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn 11, xã C, huyện EK vay 2 lần tiền đứng, lần 1: Tháng 01/2020, vay của H 7.000.000đ, lãi suất 10.000đ/1 triệu/1 ngày, đóng được 5 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 10.500.000đ; lần 2: Tháng 6/2020, vay 13.000.000đ và gộp khoản vay 7 triệu trước thành 20.000.000đ, lãi suất 7.500đ/1 triệu/1 ngày, đóng được 4 tháng tiền lãi là 18.000.000đ; đến tháng 10/2020, đã trả cả gốc và lãi cho H. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 28.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **26.609.590đ.**

19. Phạm Đình V19 (Tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1988, trú tại: Thôn Ninh Thanh 2, xã EM, huyện EK vay của H 2 lần tiền đứng, lần 1: Vào tháng 6/2019, vay của H 60.000.000đ, lãi suất 10.000đ/01 triệu/01 ngày, đóng được 3 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 54.000.000đ; lần 2: Vào tháng 10/2019, vay thêm 40.000.000đ và gộp khoản vay 60 triệu trước thành 100.000.000đ, đã trả được 8 triệu tiền gốc còn nợ lại 92.000.000đ tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **51.041.096đ.**

20. Trong năm 2019-2020, Phan Thị V20, sinh năm: 1969, trú tại: Thôn 2, xã C, huyện EK vay của H 7 lần tiền góp mỗi lần 5.000.000đ, tổng tiền vay là 35.000.000đ; hiện còn nợ H 2.171.000đ tiền gốc và tiền lãi 429.000đ. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 6.561.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **6.021.905đ.**

21. Cuối năm 2019, Nguyễn Thị Hồng V21, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn 2, xã C, huyện EK vay của H 5 lần tiền góp, với tổng tiền vay là 22.500.000đ; hiện đã đóng đủ cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 4.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **4.130.137đ.**

22. Cuối năm 2019, Lại Thị V22, sinh năm: 1950, trú tại: TDP 3, TT EK, huyện EK vay của H 2.000.000đ tiền góp, góp trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 80.000đ; hiện đã đóng đủ cả gốc và lãi. Tiền lãi cho vay thu được là 400.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **367.124đ**.

23. Bắt đầu từ tháng 01/2020, Đặng Thị V23 (tên thường gọi là TR), sinh năm: 1966, trú tại: TDP 12, TT EN, huyện EK vay của H 4 lần tiền góp, mỗi lần vay 5.000.000đ, tổng tiền vay là 20.000.000đ, hiện đã đóng đủ cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 4.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **3.671.233đ.**

24. Từ tháng 07/2019 đến tháng 12/2019, Nguyễn Thị V24, sinh năm: 1956, trú tại: TDP 3A, TT EK, huyện EK vay của H 5 lần tiền góp, mỗi lần vay 5.000.000đ, tổng số tiền vay là 25.000.000đ, hiện đã đóng đủ cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 5.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **4.589.500đ.**

25. Bắt đầu từ tháng 5/2020, Lê Thị Như V25, sinh năm: 1968, trú tại: TDP 1, TT EN, huyện EK vay của H 4 lần tiền góp, mỗi lần vay 5.000.000đ, tổng số tiền vay là 20.000.000đ. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 4.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **3.671.233đ.**

26. Tháng 9/2020, Thân Văn V26, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn 12, xã C, huyện EK vay của H 20.000.000đ tiền đứng, lãi suất 5000đ/1 triệu/1 ngày, đã trả 8.000.000đ tiền gốc và đóng số tiền lãi là 5.700.000đ, còn nợ 12.000.000đ tiền gốc. Như vậy, tiền lãi thu lợi bất chính là **5.075.343đ.**

27. Khoảng giữa năm 2020, Vũ Thị V27, sinh năm: 1964, trú tại AC, TT EK, huyện EK vay trả góp của H số tiền 3.000.000đ, đã trả đủ gốc và số tiền lãi là 600.000đ, tiền lãi thu lợi bất chính là **550.685đ.**

28. Từ giữa năm 2019 đến đầu năm 2020, Lê Đức V28, sinh năm: 1990, trú tại: AC, TT EK, huyện EK vay trả góp của H 6 lần với tổng số tiền là 30.000.000đ, tiền lãi đã đóng là 6.000.000đ; Vay 01 lần tiền đứng với số tiền là 5.000.000đ, lãi suất 6.000đ/01triệu/01ngày, tiền lãi đã đóng là 900.000đ; hiện đã đóng đủ cả gốc và lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 6.900.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **6.324.659đ.**

29. Tháng 11/2019, Nguyễn Thị Ngọc V29, sinh năm: 1958, trú tại: AC, TT EK, huyện EK vay trả góp của H 2 lần, tổng số tiền vay là 12.500.000đ, tiền lãi đã đóng là 1.750.000đ; hiện đang còn nợ H 3.750.000đ tiền gốc và 750.000đ tiền lãi. Như vậy, tiền lãi thu lợi bất chính là **1.606.166đ.**

30. Tháng 4/2020, Vũ Văn V30, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn NT, xã EM, huyện EK vay tiền đứng của H số tiền 27.000.000đ, lãi suất 5000đ/01triệu/01ngày, đóng được 02 tháng tiền lãi 6.000.000đ. Sau đó có xin

không đóng tiền lãi và chỉ trả tiền gốc hiện tại đã trả được 21.000.000đ tiền gốc, nợ lại 6.000.000đ tiền gốc. Như vậy, tiền lãi thu lợi bất chính là **5.112.329đ.**

31. Tháng 6/2020, Phạm Thị Thu V31, sinh năm: 1995, trú tại: Buôn E, xã C, huyện EK vay tiền đứng của H số tiền 5.000.000đ, lãi suất 4.000đ/01 triệu/01ngày, đóng được 04 tháng thì trả cả tiền gốc và tiền lãi là 7.400.000đ. Tiền lãi cho vay thu được là 2.400.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **2.071.236đ.**

32. Tháng 01/2020, Trần Viết V32 (Trần Thị V32), sinh năm: 1982, trú tại: xã EM, huyện EK vay tiền đứng của H số tiền 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày. Đóng được 3.000.000đ tiền lãi và 8.000.000đ tiền gốc, hiện còn nợ 2.000.000đ tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **2.671.236đ.**

33. Tháng 02/2020, Trương Thị V33, sinh năm: 1992, trú tại: Buôn E, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vay tiền đứng của H số tiền 5.000.000đ, lãi suất 3.000đ/01 triệu/01ngày, đóng được 03 tháng thì trả cả tiền gốc và tiền lãi là 6.350.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.103.427đ**

34. Đầu năm 2020, Nguyễn Thị Kim V34, sinh năm: 1981, trú tại: thôn ĐK, xã EM, huyện EK vay tiền góp của H số tiền 5.000.000đ, mỗi ngày phải đóng 200.000đ, đóng trong vòng 30 ngày, chị V34 đáo hạn 01 lần và đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi nên H thu được tổng cộng 2.000.000đ tiền lãi. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.835.618đ.**

35. Đầu năm 2020, Lê Quang V35**,** sinh năm 1978, trú tại: Thôn NT, EM, EK vay tiền đứng của H với số tiền 10.000.000đ, lãi 5.000đ/1triệu/1ngày; vay 24 ngày thì trả tiền gốc là 10.000.000đ và tiền lãi 1.200.000đ. Ngày 18/3/2020, vay tiền góp của H số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày phải đóng 400.000đ, đóng trong vòng 30 ngày. V35 mới đóng được 25 ngày nên H mới thu được 10.000.000đ, trong đó tiền gốc là 8.333.333đ, tiền lãi là 1.666.667đ. Tổng tiền lãi cho vay thu được 2.866.667đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **1.529.692đ.**

36. Ngày 16/5/2020, ĐoànThị V36, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố X, thị trấn EN, EK vay tiền góp của H số tiền 5.000.000đ, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ. Trả hết tiền gốc và đóng lãi 1.000.000đ. Như vây, tiền lãi thu lợi bất chính là **917.809đ.**

37. Khoảng đầu năm 2020 Dương Thị Thu V37, sinh năm 1970, trú tại thôn 2, C, EK vay của H 04 lần tiền góp, mỗi lần vay số tiền 5.000.000đ. Tổng tiền vay là 20.000.000đ, Hương đã trả hết tiền gốc và đóng tổng tiền lãi là 4.000.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **3.671.000đ.**

38. Năm 2020, Nguyễn Ngọc V38, sinh năm 1980, trú tại Buôn EG, C, EK vay tiền lãi đứng của H với số tiền 33.000.000đ, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày; vay 10 ngày thì trả 15.000.000đ tiền gốc và 1.650.000đ tiền lãi, còn nợ H 18.000.000đ tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.469.179đ.**

39. Năm 2020 Nguyễn Thị Thùy V39, sinh năm1988, trú tại tổ dân phố 3A, thị trấn EK, EK vay tiền góp của H 04 lần, mỗi lần vay 5.000.000đ. Đã trả tổng tiền gốc là 20.000.000đ và tổng tiền lãi 4.000.000đ. Lần thứ 5, V39 vay

5.000.000đ tiền góp, đã đóng 19 ngày với số tiền 3.800.000đ. Tổng lãi thu lợi bất chính là **4.252.305đ.**

40. Tháng 12/2019, Đinh Thị V40, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 2B, thị trấn EK, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 15.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày; vay 136 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng lãi 10.200.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **9.082.192đ**.

41. Tháng 02/2020, Hoàng Đình V41, sinh năm 1982, trú tại thôn 12, Ô, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 20.000.000đ, lãi 9.000đ/01triệu/01ngày, vay được 15 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng lãi 2.700.000đ. Tháng 3/2020, vay tiền đứng của H với số tiền 15.000.000đ, lãi 9.000đ/1triệu/1ngày, vay 21 ngày thì trả hết tiền nợ gốc và đóng lãi 2.800.000đ. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 5.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **5.162.935đ.**

42. Ngày 09/01/2020, Phan Thị V42 (Tên gọi khác là H 719), sinh năm 1981 và Phan Văn H42, sinh năm 1968, cùng trú thôn 6A, EL, huyện KP vay tiền đứng của H với số tiền 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày. Đã đóng tiền lãi 32 ngày với số tiền 1.600.000đ, tiền gốc chưa trả. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.424.658đ.**

43. Đầu năm 2020, Phùng Văn V43, sinh năm 1988, trú tại thôn 11, xã Ô, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 10.000.000đ, lãi suất 7.000đ/01triệu/01ngày; vay 39 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng lãi 2.700.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **2.486.302đ.**

44. Tháng 4/2020, Lê Hồng V44, sinh năm 1984, trú tại thôn 4, Ô, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 10.000.000đ, lãi 5.000đ/01triệu/01ngày; vay được 01 tháng 04 ngày thì trả hết gốc và đóng 1.700.000đ tiền lãi. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.513.699đ.**

45. Tháng 3/2020, Phạm Văn V45, sinh năm 1992, trú tại thôn 11, Ô, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 12.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày; vay 10 ngày thì trả gốc và đóng lãi 600.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **534.247đ.**

46. Ngày 15/8/2020, Bế Văn V46, sinh năm 1993, trú tại thôn 11, Ô, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 8.000.000đ, lãi suất 6.000đ/01triệu/01ngày. Ngày 27/9/2020, trả tiền gốc và đóng lãi 2.000.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.820.274đ.**

47. Tháng 7/2020, Dương Văn V47, sinh năm 1989, trú tại thôn 11, C, huyện EK vay tiền đứng của H 50.000.000đ lãi 4.000đ/01triệu/01ngày. Khoảng 4 ngày sau tiếp tục vay tiền đúng của H số tiền 10.000.000đ lãi 4.000đ/01triệu/01ngày; vay trong thời hạn 40 ngày, đã trả 45.000.000đ tiền gốc và 9.600.000đ tiền lãi; còn nợ lại 15.000.000đ tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **8.284.932đ.**

48. Ngày 19/8/2020, Nguyễn Văn V48, sinh năm 1988, trú tại thôn NT, EM, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 170.000.000đ, lãi suất

4.000đ/01triệu/01ngày, vay 02 tháng thì trả 40.000.000đ tiền lãi; hiện chưa trả tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **34.410.959đ.**

49. Từ giữa năm 2019 đến cuối 2019, Nguyễn Thị Triệu V49, sinh năm 1994, trú tại thôn 6, EDD, huyện EK vay của H 07 lần tiền góp, Lần 1: vay 5.000.000đ, mỗi ngày đóng 200.000đ đã đóng đủ 5.000.000đ gốc và 1.000.000đ lãi; Lần 2: vay 7.500.000đ, mỗi ngày đóng 300.000đ, đã đóng đủ 7.500.000đ gốc và 1.500.000đ lãi; Lần 3: vay 7.500.000đ, đã đóng đủ 7.500.000đ gốc và 1.500.000đ lãi; Lần 4: vay 7.500.000đ, đã đóng đủ 7.500.000đ gốc và 1.500.000đ lãi; Lần 5: vay 5.000.000đ, đã đóng đủ 5.000.000đ gốc và 1.000.000đ lãi. Lần 6: vay 5.000.000đ, đã đóng đủ 5.000.000đ gốc và 1.000.000đ lãi; Lần 7: vay 5.000.000đ, đã đóng đủ 5.000.000đ gốc và 1.000.000đ lãi. Tổng tiền lãi cho vay thu được là 8.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **7.801.375đ.**

50. Ngày 25/10/2020, Phạm Văn V50, sinh năm 1977, trú tại thôn 11, C, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 20.000.000đ, lãi 5.000đ/01triệu/01ngày. Đã đóng 25 ngày tiền lãi với số tiền 2.500.000đ, chưa trả tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **2.226.028đ.**

51. Năm 2020, Mai Đình V51, sinh năm 1983, trú tại thôn 6B, CE, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 30.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày. Vay 65 ngày thì trả tiền gốc và đóng lãi 9.700.000đ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là **8.631.507đ.**

52. Ngày 03/9/2020, Đào Xuân V52, sinh năm 1983, trú tại thôn Q, C, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 20.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01triệu/01ngày. Vay 02 tháng đã đóng 5.700.000đ tiền lãi, chưa trả tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **5.042.466đ.**

53. Ngày 21/4/2020, Mai Văn V53, sinh năm 1992, trú tại thôn 12, EM, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 25.000.000đ, lãi suất 10.000đ/01triệu/01ngày. Đã thu được 2.000.000đ tiền lãi, chưa trả tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **1.890.411đ.**

54. Ngày 28/10/2020, Đặng Đình V54, sinh năm 1980, trú tại thôn 2A, Ô, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 15.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày; chưa thu được tiền lãi và tiền gốc. Ngày 31/10/2019, vay 10.000.000đ tiền góp, mỗi ngày đóng 400.000đ, mới đóng được 01 ngày nên số tiền thu được là 400.000đ, trong đó tiền gốc là 333.333đ, tiền lãi là 66.667đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **61.188đ.**

55. Tháng 6/2020, Lê Thế V55, sinh năm 1988, trú tại thôn 4, EM, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 8.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01ngày; đến tháng 8/2020, H đã thu được 2.400.000đ tiền lãi, chưa trả tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **2.136.987đ.**

56. Ngày 02/5/2020, Ngô Thành V56, sinh năm 1984, trú tại thôn NT, EM, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày. Vay 72 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng 3.600.000đ tiền lãi. Tiền lãi thu lợi bất chính là **3.205.480đ.**

57. Ngày 03/02/2020, Hà Thế V57, sinh năm 1980, trú tại thôn NT, EM, huyện EK vay tiền đứng số tiền 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, đã trả 5.000.000đ tiền gốc và đóng lãi 6.100.000đ, còn nợ 5.000.000đ tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **5.431.507đ.**

58. Ngày 14/10/2019, Phạm Văn V58, sinh năm 1977, trú tại thôn 12, EM, huyện EK vay tiền đứng số tiền 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày; đến ngày 16/11/2019, V58 trả 5.000.000đ tiền gốc và 1.600.000đ tiền lãi, còn nợ lại tiền gốc là 5.000.000đ. V58 và H thống nhất trả góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ, V58 đóng 05 ngày với số tiền 1.000.000đ thì không đóng nữa, còn nợ 4.166.670đ tiền gốc. Tổng tiền lãi thu lợi bất chính là **1.577.630đ.**

59. Ngày 02/01/2020, Phạm Thu V59, sinh năm 1977, trú tại thôn 9, thị trấn EN, huyện EK vay tiền góp của H với số tiền 5.000.000đ; ngày 02/02/2020, vay tiền góp 5.000.000đ; ngày 03/3/2020, vay tiền góp 5.000.000đ; ngày 09/4/2020, vay tiền góp 5.000.000đ. Tổng tiền vay là 20.000.000đ, đã trả đủ tiền gốc và đóng tiền lãi là 4.000.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **3.671.000đ.**

60. Năm 2020 Phạm Thị V60, sinh năm 1981, trú tại thôn HN, EDD, huyện EK vay tiền góp của H với số tiền 5.000.000đ, mỗi ngày đóng 200.000đ, đóng tiền trong vòng 30 ngày. Đã trả đủ tiền gốc và đóng tiền lãi là 1.000.000đ. Tiền lãi thu lợi bất chính là **917.809đ.**

61. Năm 2020, Hồ Thị V61, sinh năm 1970, trú tại khối 2B, thị trấn EK, huyện EK vay tiền đứng của H với số tiền 8.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày. Đã đóng được 4.400.000đ tiền lãi, còn nợ tiền gốc. Tiền lãi thu lợi bất chính là **3.917.809đ**

Như vậy, các bị cáo H, B và T đã cho 61 người nêu trên vay với mức lãi suất cho vay từ 109,5%/1 năm đến 365%/năm, tổng số tiền lãi thu được là 405.529.344đ. Sau khi khấu trừ mức lãi suất 20%/1 năm, tương ứng với số tiền là 42.477.292đ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thì tổng số tiền lãi thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thu được là **363.052.052đ** (Ba trăm sáu mươi ba triệu không trăm năm hai nghìn không trăm năm hai đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Mạnh H; Nguyễn Thanh B; Vũ Quang T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Mạnh H số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 56, Khoản 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 131/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/02/2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/02/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10, 12/8/2021 các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Vũ Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B, Vũ Quang T vẫn giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B, Vũ Quang T về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì, Bị cáo H và bị cáo B chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2020, tại địa bàn huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B đã dùng số tiền 450.000.000đ gốc ban đầu, lãi thu được từ những người vay để cho 61 người vay với mức lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 356%/năm; sau khi cho vay đã thu được 1.079.885.666đ tiền bỏ ra cho vay và số tiền lãi đã thu được là 405.529.344đ. Tổng cộng là 1.638.500.000đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi khấu trừ mức lãi suất 20%/năm theo quy định bằng số tiền 42.477.292đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm chín mươi hai đồng), thì các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B đã thu lợi bất chính tổng cộng là 363.052.052đ *(Ba trăm sáu mươi ba triệu không trăm năm hai nghìn không trăm năm hai đồng).* Bị cáo Vũ Quang T không bỏ tiền góp vốn để cho vay nhưng được phân công đi thu tiền cho bị cáo B và bị cáo H từ tháng 11/2019 đến tháng 11/2020 được trả công 5.000.000 đồng/tháng, số tiền này được trả từ nguồn tiền phạm tội mà có.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B, Vũ Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B, Vũ Quang T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B, và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Phạm Mạnh H: Xét mức hình phạt 01 năm 10 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hơn nữa bị cáo là người khởi xướng, phạm tội nhiều lần, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và Vũ Quang T: Trong vụ án này bị cáo Phạm Mạnh H là người khởi xướng, quản lý chính, số tiền bị cáo H bỏ vào để cho vay nặng lãi nhiều hơn của bị cáo B, tỉ lệ ăn chia của bị cáo H gấp đôi bị cáo B. Còn đối với bị cáo T thì không có nghề nghiệp được bị cáo H thuê đi thu tiền góp và tiền lãi, phát tờ rơi với mức lương 5.000.000 đồng/tháng, không tham gia góp vốn cùng H và B. Như vậy, so với mức hình phạt của bị cáo H thì mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo B và mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù

đối với bị cáo T là chưa cân xứng, chưa phân hóa rõ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B. Đối với bị cáo Vũ Quang T là đồng phạm giúp sức với vai trò làm thuê lấy công theo chỉ đạo của bị cáo H, giữ vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội, đảm bảo phân hóa tội phạm. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

Từ những nhận định trên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh H - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Phạm Mạnh H; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B và bị cáo Vũ Quang T - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và Vũ Quang T.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm;

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thanh B và Vũ Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Phạm Mạnh H;

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Phạm Mạnh H 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù** về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Mạnh H số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B và bị cáo Vũ Quang T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đới với bị cáo Nguyễn Thanh B và bị cáo Vũ Quang T.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 56, Khoản 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 131/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/02/2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Quang T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ** về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/02/2021. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Quang T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, giao bị cáo Vũ Quang T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Thanh B và bị cáo Vũ Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Đình Triết